
1. Giới thiệu về chương trình kiểm tra eTestMe.vn của LANGMaster

1.1. Giới thiệu eTestMe.vn

eTestMe.vn của LANGMaster là một chương trình kiểm tra điện tử, có khả năng đánh giá đáng tin cậy các kỹ năng ngoại ngữ bằng máy tính và qua internet. eTestMe.vn được thiết kế chủ yếu cho các cơ quan, trường học và tổ chức muốn kiểm tra các kỹ năng ngoại ngữ của nhân viên, ứng viên hoặc học sinh, sinh viên của mình một cách nhanh chóng và hiệu quả. eTestMe.vn kiểm tra kỹ năng ngôn ngữ cho tất cả những người cần sử dụng ngoại ngữ trong công việc hoặc đang học ngoại ngữ.

eTestMe.vn cung cấp:

- các bài kiểm tra ngôn ngữ có mối liên quan chặt chẽ, rất hữu ích, đáng tin cậy với các chủ đề chuẩn và chuyên nghiệp,
- các bài kiểm tra điện tử toàn diện: **từ vựng** và **ngữ pháp**, **đọc hiểu**, **nghe hiểu**, **viết** và **nói** (Việc đánh giá 2 kỹ năng **nói** và **viết** do một giám khảo được đào tạo chuyên nghiệp về ngôn ngữ thực hiện),
- kết quả kiểm tra dựa trên tiêu chuẩn của Khung đánh giá trình độ ngôn ngữ của cộng đồng chung châu Âu (CEFR),
- kết quả kiểm tra nhanh,
- chúng chỉ cùng kết quả kiểm tra bao gồm thông tin và giải thích chi tiết về kết quả bài làm,
- gợi ý cho các cơ quan, trường học (bộ phận nhân sự) các chiến lược về phát triển ngoại ngữ thích hợp cho nhân viên, học sinh, sinh viên,
- công cụ sử dụng thời gian và chi phí một cách hữu hiệu để tìm hiểu các nhu cầu ngoại ngữ (kiểm báo ngôn ngữ),
- mở rộng cơ sở dữ liệu các câu hỏi – không có bài thi nào lặp lại,
- các cuộc thi được tổ chức theo các nhu cầu riêng biệt của từng khách hàng (địa điểm và thời gian thi, nội dung bài thi, việc quản lý thi được thiết kế theo đặc thù của từng cơ quan, tổ chức, đưa môi trường kiểm tra vào hệ thống hiện có của cơ quan, v.v...).

1.2. Khung đánh giá trình độ ngôn ngữ của cộng đồng chung châu Âu

eTestMe.vn được xây dựng dựa trên những yêu cầu của Khung đánh giá trình độ ngôn ngữ của cộng đồng chung châu Âu (CEFR) cho các ngôn ngữ, do Hội đồng Châu Âu đưa ra và cho phép so sánh các kỹ năng ngôn ngữ giữa các nước trong liên minh Châu Âu.

Common European Framework of Reference

<http://europass.cedefop.europa.eu/europass/home/hornav/Downloads/CEF/LanguageSelfAssessmentGrid.csp>

CEFR định nghĩa chính xác các mức độ kỹ năng từ mới bắt đầu đến cao cấp. Các cấp độ được gọi là: A1, A2, B1, B2, C1, C2. CEFR được coi như một khung chuẩn để so sánh trình độ của các học viên đã từng dự các kỳ thi ngôn ngữ khác nhau.

Là một phần của quá trình đánh giá bài thi ngôn ngữ, eTestMe.vn xác định trình độ của thí sinh theo phân loại của CEFR. Dựa trên kết quả thi, cơ quan (ban quản lý nhân sự) có thể dễ dàng so sánh kết quả của thí sinh với kết quả của các nhân viên khác đã từng vượt qua các kỳ thi và kiểm tra ngôn ngữ được quốc tế công nhận.

Cũng theo cách đó, các cơ quan, tổ chức có thể so sánh các kỹ năng ngoại ngữ của nhân viên mình và đặt ra một phương hướng phát triển ngoại ngữ một cách tiết kiệm và hợp lý cho toàn cơ quan.

Xem thêm bảng A1-C2 (CEFR) được so sánh với những kỳ thi ngôn ngữ uy tín nhất.

CEFR	ALTE levels	Cambridge ESOL	IELTS	TOEIC	TOEFL	Các cách gọi trước đây
A1	Breakthrough	-	1-2	-	-	Easystart / Beginner
A2	level 1	KET	3	246 - 380	96 - 125	Elementary/Pre-Intermed.
B1	level 2	PET	3.5 - 4.5	381 - 540	126 - 175	Intermediate
B2	level 3	FCE	5 - 6	541 - 700	176 - 235	Upper intermediate
C1	level 4	CAE	6.5 - 7	701 - 910	236 - 275	Advanced
C2	level 5	CPE	7.5+	910+	276+	Professional

1.3. Nguyên tắc hoạt động

eTestMe của **LANGMaster** là một hệ thống chạy trên máy tính, kết nối giữa ba đối tượng (tại ba thời điểm khác nhau và ba nơi khác nhau).

Quản trị viên (Bộ phận quản lý nhân sự)

- Nhập các thí sinh vào hệ thống và mời họ tham gia kiểm tra.
- Chọn phương pháp kiểm tra cho từng thí sinh.
- Xử lý kết quả kiểm tra và đề xuất các bước tiếp theo (nhận kết quả các câu hỏi của từng bài thi, đánh giá phần **Nói** và **Viết** bởi giám khảo, thời gian làm bài, thông tin về bất kỳ sự gián đoạn nào...).
- Xử lý các kết quả thi của tất cả các thí sinh theo yêu cầu của các cán bộ quản lý trong cơ quan/công ty và đề xuất phương hướng phát triển tiếp theo.

Thí sinh

- Thực hiện bài thi theo các yêu cầu khi nhận được thư mời dự thi.
- Thời lượng của bài thi là 1 giờ 40 phút.
- Sau khi bài kiểm tra được hoàn tất, thí sinh sẽ nhận được một giấy chứng nhận kèm kết quả bài thi.

Giám khảo (Người chấm thi)

- Nhận được thông báo của hệ thống, giám khảo nghe đoạn thu âm của thí sinh và đọc bài luận của họ.
- Đưa đánh giá lên hệ thống
- Đề xuất những điểm thí sinh có thể cải thiện.

1.4. Vận hành eTestMe.vn

eTestMe của **LANGMaster** là một hệ thống kiểm tra thông minh và linh hoạt mà bạn có thể thử miễn phí và tìm hiểu chi tiết tại địa chỉ: <http://eTestMe.vn/TestDemo.aspx>

Bạn có thể kiểm tra nhân viên hoặc ứng viên của công ty bạn ngay trên <http://eTestMe.vn>. Sau khi bạn yêu cầu số lượng bài thi cần thiết, chúng tôi sẽ mời bạn làm quản trị viên và từ thời điểm đó, bạn có thể mời nhân viên hoặc ứng viên công ty tham gia thi. Theo hướng dẫn của bạn, thí sinh sẽ thực hiện bài thi bất cứ nơi nào họ có thể kết nối với internet, hoặc bạn có thể mời họ thi tại phòng máy tính của công ty.

eTestMe cũng có thể được cài đặt vào trang mạng nội bộ hoặc vào hệ thống thông tin của công ty bạn.

Các câu hỏi trong bài thi có thể được sửa đổi theo yêu cầu của bạn hoặc bài thi cũng có thể được thiết kế cho đúng với nhu cầu của công ty bạn.

2. Mối quan hệ giữa Europass, hộ chiếu ngôn ngữ Europass, sơ yếu lý lịch Europass, Khung đánh giá trình độ ngôn ngữ của cộng đồng chung châu Âu (CEFR) và eTestMe.vn

Europass

(<http://europass.cedefop.europa.eu/europass/home/hornav/Introduction.csp;jsessionid=49ABD8C239AA5E7CC31D6877F54B9CE8.wpc1>)

Europass là một cách giúp mọi người xác định kỹ năng và trình độ của bản thân dễ dàng và chính xác theo chuẩn châu Âu (trong Liên minh châu Âu, ở các nước thuộc EFTA/EEA, và các nước đang xin gia nhập).

Europass bao gồm:

- **Sơ yếu lý lịch Europass**, trong đó mô tả trình độ, kiến thức và kỹ năng, bao gồm cả kỹ năng ngôn ngữ
(<http://europass.cedefop.europa.eu/europass/home/hornav/Downloads/EuropassCV/CVTemplate.csp>)
- **Hộ chiếu ngôn ngữ Europass**, trong đó chỉ mô tả khả năng ngôn ngữ
(<http://europass.cedefop.europa.eu/europass/home/hornav/Downloads/LangPassport/ELPTemplate.csp>)

Cả sơ yếu lý lịch và hộ chiếu Europass đều lấy việc tự đánh giá theo quy định chung của Khung đánh giá trình độ ngôn ngữ của cộng đồng chung châu Âu (CEFR) làm tiêu chuẩn đánh giá. Điều này đảm bảo tính cởi mở cũng như tính độc lập đối với các trường dạy tiếng khác nhau và các phương pháp thi khác nhau.

Các hướng dẫn của CEFR (mô tả một phương pháp tự đánh giá kỹ năng ngôn ngữ) vô cùng rộng khắp mà việc tự đánh giá bản thân thường chịu ảnh hưởng của cái nhìn chủ quan. Hệ thống eTestMe của LANGMaster có thể giúp xác minh thông tin đã được đề cập trong phần tự đánh giá và mang lại một bước đột phá về tính khách quan trong việc đánh giá kiến thức đã được các ứng viên công ty đề cập trong sơ yếu lý lịch và hộ chiếu ngôn ngữ của họ.

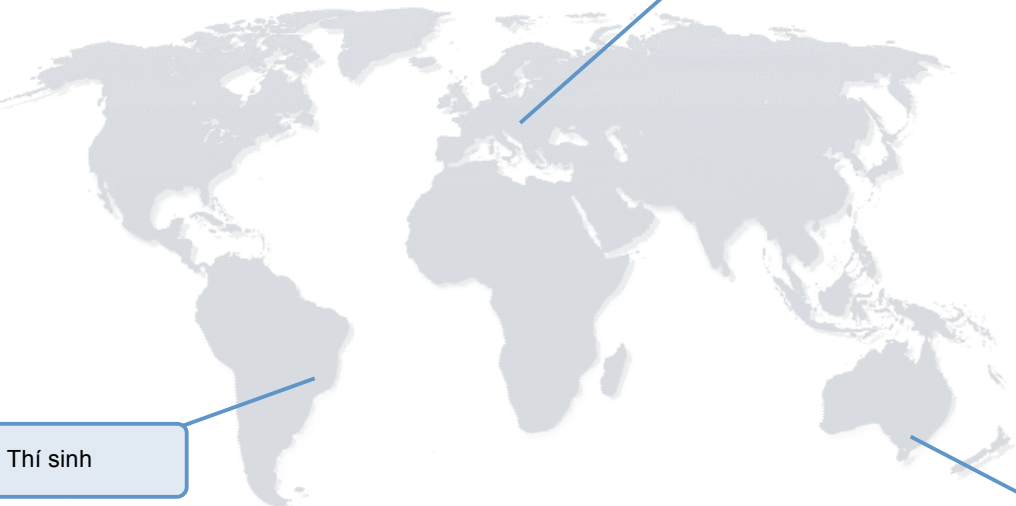
3. Mô tả chi tiết về eTestMe.vn của LANGMaster

3.1. Vai trò của các cá nhân tham gia vào quá trình kiểm tra

eTestMe của **LANGMaster** là một hệ thống chạy trên máy tính kết nối ba bộ phận (ở ba thời điểm khác nhau và ba nơi khác nhau):

- Nhập các thí sinh vào hệ thống và mời họ tham gia kiểm tra.
- Chọn phương pháp kiểm tra cho từng thí sinh.
- Xử lý kết quả kiểm tra và đề xuất các bước tiếp theo (có kết quả các câu hỏi của từng bài thi, đánh giá phần **Nói** và **Viết** bởi giám khảo, thời gian làm bài, thông tin về bất kỳ sự gián đoạn nào...).
- Xử lý các kết quả thi của tất cả các thí sinh theo các yêu cầu quản lý của các cán bộ quản lý trong cơ quan/công ty đề xuất phương hướng phát triển tiếp theo.

Quản trị viên



Thí sinh

- Thực hiện bài thi theo các yêu cầu khi nhận được thư mời dự thi.
- Thời lượng của bài thi là 1 giờ 40 phút.
- Sau khi bài kiểm tra được hoàn tất, thí sinh sẽ nhận được một giấy chứng nhận kèm kết quả bài thi.

Giám khảo/Người chấm thi

- Dựa trên thông báo của hệ thống, giám khảo nghe đoạn thu âm của người dự thi và đọc bài luận của họ.
- Đưa đánh giá lên hệ thống
- Đề xuất những điểm thí sinh có thể cải thiện.

3.2. Quá trình kiểm tra

Các hoạt động của các cá nhân tham gia sẽ được thực hiện lần lượt. Toàn bộ quá trình kiểm tra gồm các bước như sau:

1. **Quản trị viên (Bộ phận nhân sự):** đưa các thí sinh vào hệ thống. Tất cả các thí sinh có thể được đưa vào đơn lẻ hoặc đồng loạt.
2. **Quản trị viên (Bộ phận nhân sự):** gửi email mời tham gia dự thi tới tất cả các thí sinh. Tất cả các thí sinh có thể được mời đơn lẻ hoặc đồng loạt.
3. **Thí sinh:** nhận lời mời dự thi và làm quen với môi trường thi (chuẩn bị cho bài thi). Trong thời gian chuẩn bị thi, thí sinh cần kiểm tra việc cài đặt loa và micro (để nghe và ghi âm trong khi thi) và thử tất cả các hoạt động sẽ phải thực hiện trong bài thi thật (để bảo đảm mọi việc sẽ trôi chảy và mọi thứ rõ ràng).
4. **Thí sinh:** thực hiện bài thi đó. Các phần thi riêng bị giới hạn thời gian và bạn không thể quay trở lại các câu hỏi bạn đã hoàn thành. Bạn có thể dừng bài thi trong trường hợp đột xuất mà không bị trừ điểm. Phần nói (ghi âm qua micro) và phần viết về một chủ đề được giao cũng nằm trong bài thi.
5. **Giám khảo (Người chấm thi):** đánh giá phần nói và viết của các thí sinh. Giám khảo sẽ nhận được thông báo „bài thi cần đánh giá“ qua email. Họ có thể mở bài thi ra để nghe các đoạn ghi âm và đọc bài viết rồi đánh giá kết quả.
6. **Quản trị viên (Bộ phận nhân sự):** xem kết quả chi tiết của từng thí sinh. Bên cạnh phần đánh giá toàn bộ bài thi, họ còn nhận được kết quả chi tiết của từng câu hỏi, đoạn ghi âm và bài luận của thí sinh.
7. **Thí sinh:** nhận chứng chỉ có chữ ký điện tử có thể in ra được.

3.3. Các cách thực hiện bài kiểm tra

Công ty (Bộ phận nhân sự) mời thí sinh bằng cách gửi một thư mời dự thi và mời và lựa chọn một trong những cách thực hiện bài thi như sau:

- **Một bài thi đầy đủ sẽ kiểm tra tất cả các kỹ năng cho một cấp độ theo phân loại CEFR (A1-C2).**

Ví dụ: Bài kiểm tra này phù hợp nếu một ứng viên cho biết kiến thức ngoại ngữ của họ theo trình độ FCE phù hợp với ESOL nhưng lại không có chứng chỉ để chứng minh. Như vậy ứng viên này cần được mời kiểm tra trình độ B2 (tương ứng với FCE - ESOL).

Kết quả kiểm tra sau đó có thể cung cấp các thông tin sau: "Trình độ B2 hoàn thành ở mức 82%", điều này xác nhận trình độ mà ứng viên khai báo, hoặc "Trình độ B2 hoàn thành ở mức 56%, trượt".

- **Kiểm tra chi tiết các kỹ năng riêng biệt**

Bài thi được trang bị một **bộ câu hỏi tự đánh giá** rất chi tiết để giúp xác định trình độ cho mỗi kỹ năng riêng. Hệ thống sau đó chạy một bài thi với từng kỹ năng trên các cấp độ khác nhau dựa vào trình độ xác định theo bộ câu hỏi tự đánh giá. Kết quả kiểm tra là các đánh giá tỷ lệ % riêng biệt cho từng kỹ năng và trình độ riêng. Ví dụ: Ngữ pháp và từ vựng - cấp độ A2, 77 %, đọc hiểu - cấp độ B1, 68%, nghe hiểu - cấp độ A2, 82%, nói - cấp độ A2, 67 %, viết - cấp độ B1, 60 %.

▪ **Bài thi tương thích (đang triển khai)**

Điểm quan trọng nhất của bài kiểm tra tương thích là khả năng loại bỏ cái nhìn chủ quan của thí sinh. Bản thân bài kiểm tra này không được chuẩn bị trước bằng việc tự đánh giá. Việc tự đánh giá được thay thế bằng một hệ thống đánh giá liên tục, mức độ bài thi thay đổi trong khi bài kiểm tra vẫn đang được tiến hành để mức độ cuối cùng phù hợp với kiến thức ngoại ngữ của thí sinh. Nếu thí sinh trả lời các câu hỏi một cách chính xác, những câu hỏi sau sẽ khó hơn. Nếu thí sinh trả lời sai, câu hỏi sau sẽ dễ hơn. Kết quả bài thi là trình độ thí sinh đạt tới và là phần đánh giá % cho từng kỹ năng như trong kiểu **Kiểm tra chi tiết các kỹ năng riêng biệt**. Ích lợi chính của bài thi tương thích là độc lập và cho các kết quả chính xác hơn.

▪ **Bài thi xác định trình độ (đang triển khai)**

Bài thi xác định trình độ được sử dụng để xác định nhanh chóng và tương đối đúng với trình độ của thí sinh. Việc chia số lượng lớn thí sinh thành các nhóm thường được gợi ý ngay từ đầu quá trình kiểm báo ngôn ngữ: người sử dụng ngôn ngữ ở mức cơ bản (trình độ A1 - A2), người sử dụng cho mục đích cá nhân (mức độ B1- B2), và người sử dụng có kinh nghiệm (cấp C1- C2). Thời gian thi là 30 phút. Chỉ có các kỹ năng để đánh giá chính xác mới được kiểm tra trong bài thi: ngữ pháp và từ vựng, đọc và nghe hiểu. Dựa trên các kết quả thi, có thể dễ dàng lựa chọn một bài kiểm tra chi tiết phù hợp theo chuẩn CEFR. Trong trường hợp có độ lệch lớn giữa kết quả bài thi với kiến thức thí sinh khai trong sơ yếu lý lịch, việc thay đổi cách làm việc với ứng viên công ty/cơ quan là hoàn toàn có thể.

3.4. Các tính năng chính của Hệ thống thi cử điện tử trên eTestMe.vn

1. **Kiểm tra kiến thức ngoại ngữ chỉ qua hệ thống điện tử.**
2. **Kiểm tra toàn diện qua hệ thống điện tử** – bao gồm: ngữ pháp và từ vựng, đọc hiểu, nghe hiểu, nói, viết.
3. **Đánh giá tổng hợp:**
 - 3.1. **Đánh giá tự động bằng máy tính** (ngữ pháp và từ vựng, đọc hiểu, nghe hiểu).
 - 3.2. **Đánh giá của giám khảo – chuyên gia ngôn ngữ độc lập** (viết, nói).
4. **Kết quả đánh giá** được tiến hành theo phương pháp CEFR và có thể **so sánh với bất kỳ kỳ thi ngôn ngữ quốc tế nào khác**.
5. Chương trình có thể được thiết kế theo các yêu cầu cụ thể của khách hàng:

i. Những yêu cầu về dữ liệu

- Chủ đề đặc biệt, thiết kế theo các nhu cầu của một vị trí công việc cụ thể (ví dụ như những từ vựng liên quan đến lĩnh vực khí ga, năng lượng, tài chính, v.v...).
- Câu hỏi và các bài tập để thí sinh thể hiện khả năng giải quyết những tình huống xung đột, khả năng đàm phán hay phản đối một cách tự tin, hoặc khả năng đối phó với các vấn đề liên quan trực tiếp đến vị trí công việc cụ thể bằng tiếng Anh.
- Việc đánh giá có thể do bộ phận nhân sự của khách hàng thực hiện hoặc do giám khảo - một chuyên gia ngôn ngữ độc lập do LANGMaster cung cấp.

ii. Những yêu cầu về quản lý kỳ thi

- Phân nhóm đầu ra theo yêu cầu (bộ phận, vị trí, kỹ năng ngôn ngữ, ...)
 - Logo của cơ quan/tổ chức được đưa vào theo yêu cầu về hình ảnh,
 - Thay đổi các thông tin đầu vào và đầu ra của hệ thống kiểm tra để phù hợp với các yêu cầu của khách hàng.
6. **Bài thi có giới hạn về thời gian** - Khi thời gian kết thúc, người thi sẽ tự động được hướng dẫn sang phần tiếp theo. Và không thể quay trở lại bất kỳ câu hỏi nào trước đó.
 7. **Đề thi không được biết trước** - câu hỏi kiểm tra được lựa chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi.
 8. **Bài thi có thể bị gián đoạn** - (ví dụ như do mất điện, kết nối internet bị gián đoạn) mà không gây ảnh hưởng gì tới các phần bài thi đã được hoàn thành. Hệ thống sẽ lưu lại phần bị gián đoạn đó và điều này rất quan trọng để có được cách giải quyết công bằng.
 9. **Bài thi được đánh giá theo tỷ lệ phần trăm** để có thể phản ánh bất kỳ biên độ trình độ nhỏ nào trong các phần bài kiểm tra.
 10. **Cơ sở dữ liệu** của hệ thống thi LANGMaster **được cung cấp bởi một trường dạy tiếng có uy tín** nhằm đáp ứng tất cả yêu cầu của kế hoạch giáo dục ngoại ngữ cấp toàn quốc, sao cho tất cả các kết quả đầu ra đều phù hợp với Khung đánh giá trình độ ngôn ngữ của cộng đồng chung châu Âu (A1- C2).
 11. **Các kỳ thi điện tử được thiết kế cho tất cả mọi người** và không yêu cầu bất kỳ kỹ năng đặc biệt nào. Việc tham gia thi cần được chuẩn bị trước bằng chương trình “Chuẩn bị thi”. Chương trình chuẩn bị này là một mẫu của một bài thi thực tế bao gồm cả việc đánh giá và có hướng dẫn bằng tiếng mẹ đẻ của người tham gia. Người dùng có thể thử tất cả các loại câu hỏi và các hoạt động sẽ có trong bài thi thật. Họ cũng có thể kiểm tra xem các tệp âm thanh và việc ghi âm bài nói có hoạt động tốt không. Phần chuẩn bị này hoàn toàn không giới hạn về thời gian.

4. Chuẩn bị phát hành

- Các kỳ thi cho các ngôn ngữ khác (Tiếng Đức, tiếng Pháp, ...)
- Nội địa hóa giao diện cho người sử dụng bằng các ngôn ngữ khác nhau. Thích hợp cho việc kiểm tra kỹ năng ngôn ngữ của nhân viên và ứng viên của cơ quan/tổ chức từ các nước khác nhau và dễ dàng so sánh các kết quả kiểm tra với các nhân viên "địa phương".
- Kiểm tra các kỹ năng Công nghệ thông tin (CNTT): Microsoft Office, Internet, Windows. Việc kiểm tra các kỹ năng CNTT được thực hiện theo một phương thức thông minh và khách quan. Thí sinh làm việc trực tiếp với chương trình (ví dụ như MS Word) và thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ dẫn (chỉ dẫn có thể là "định dạng văn bản ", "chuyển văn bản vào đoạn sau", v.v...) Hệ thống sẽ kiểm tra xem kết quả có phù hợp với các chỉ dẫn hay không và sẽ đánh giá thí sinh. Bài thi hạn chế dạng câu hỏi YES / NO hoặc trắc nghiệm vì những câu hỏi này mang tính hàn lâm cao và ít được dùng trong thực tế cuộc sống.